

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>Đặc tính, thông số kỹ thuật của thiết bị, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ.</p> <p>Các thiết bị cung cấp phải đáp ứng đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ theo yêu cầu của E-HSMT và bản vẽ thiết kế được duyệt</p>	<p>Nhà thầu phải có bảng chào thông số; bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về thiết bị theo tiểu mục 1.2, mục III chương V, E-HSMT. Trong đó nêu rõ ràng xuất xứ hàng hóa (ghi tên quốc gia, vùng lãnh thổ), ký mã hiệu, nhãn hiệu, hãng sản xuất, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu)</p> <p>Nhà thầu có cam kết thiết bị cung cấp đáp ứng yêu cầu theo chương V, E-HSMT</p>	Đạt
	<p>+ Nhà thầu không có bảng chào thông số, bảng tuyên bố đáp ứng yêu cầu về thiết bị theo chương V, E-HSMT.</p> <p>+ Nhà thầu không có cam kết hàng hóa cung cấp đáp ứng yêu cầu theo chương V, E-HSMT</p>	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa, thiết bị; khả năng lắp đặt thiết bị; tiến độ cung cấp hàng hóa:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, tiến độ cung cấp hàng hóa	Có đầy đủ thuyết minh các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển, lắp đặt hàng hóa hợp lý phù hợp tiến độ thi công và tiến độ cung cấp hàng hóa đảm bảo hợp lý và hiệu quả kinh tế phù hợp với hiện trạng.	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh nhưng trình bày không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công và tiến độ cung cấp hàng hóa, không phù hợp với hiện trạng.	Không đạt
2.2. Đảm bảo chất lượng của hàng hóa, thiết bị trong quá trình thi công lắp đặt: + Quy trình giám sát, nghiệm thu, chạy thử có trình bày rõ sơ đồ tổ chức và thuyết minh chỉ dẫn. + Giải pháp phối hợp với các hạng mục liên quan khác đảm bảo đồng bộ, đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật sau khi lắp đặt hoàn thành.	Trình bày rõ sơ đồ tổ chức và thuyết minh chỉ dẫn phù hợp với gói thầu; quy trình nghiệm thu, chạy thử phù hợp quy định hiện hành của nhà nước; các giải pháp phối hợp khả thi.	Đạt
	Không trình bày hoặc không có sơ đồ hoặc có trình bày nhưng không phù hợp, không hợp lý.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật	- Có bảng kê khai đầy đủ, chi tiết chủng loại, nguồn gốc xuất xứ các loại vật tư, vật	Đạt

liệu xây dựng: Đề xuất danh sách vật tư, vật liệu theo phạm vi hồ sơ thiết kế được duyệt. Vật tư, vật liệu phù hợp với yêu cầu kỹ thuật và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành	liệu chính và hợp đồng nguyên tắc kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp. Tất cả vật tư, vật liệu đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế.	
	- Có bảng kê khai cơ bản các chủng loại, nguồn gốc xuất xứ các loại vật tư, vật liệu chính và hợp đồng nguyên tắc kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp. Tất cả vật tư, vật liệu đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế.	Chấp nhận được
	- Không có bảng kê khai hoặc có bảng kê khai nhưng không đầy đủ vật tư, vật liệu chính hoặc vật tư vật liệu chính không đáp ứng được yêu cầu của hồ sơ thiết kế hoặc không có hợp đồng nguyên tắc kèm theo đăng ký kinh doanh của đơn vị cung cấp hoặc vật tư, vật liệu không đáp ứng yêu cầu của hồ sơ thiết kế.	Không đạt
3.2. Tổ chức mặt bằng công trường	Có thuyết minh kèm theo bản vẽ về tổ chức mặt bằng công trường đầy đủ nội dung yêu cầu, hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng mặt bằng công trình thi công;	Đạt
	Không có hoặc có thuyết minh và bản vẽ kèm theo về tổ chức mặt bằng công trường nhưng không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng mặt bằng công trình thi công.	Không đạt
3.3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công: Bao gồm các nội dung yêu cầu tại mục 4.1.3 Chương V, E-HSMT:	Có thuyết minh biện pháp thi công và bản vẽ biện pháp thi công từng nội dung công việc, từng công tác thi công theo yêu cầu kỹ thuật và hồ sơ thiết kế được duyệt hợp lý, phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình thi công.	Đạt
	Không có hoặc có giải pháp kỹ thuật và bản vẽ biện pháp thi công nhưng không đúng, không đầy đủ nội dung công việc, công tác thi công theo yêu cầu kỹ thuật và	Không đạt

	hồ sơ thiết kế được duyệt, không hợp lý, không khả thi và không phù hợp với tiến độ thi công và hiện trạng công trình thi công.	
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Tổ chức quản lý dự án	Tổ chức quản lý dự án hợp lý phù hợp với tính chất gói thầu. Có sơ đồ tổ chức quản lý gói thầu và thuyết minh sơ đồ, nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng bộ phận, nhân sự theo yêu cầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
4.2. Tổ chức quản lý hiện trường	Tổ chức quản lý hiện trường hợp lý phù hợp với tính chất gói thầu. Có sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường và thuyết minh sơ đồ, nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng nhân sự trong ban chỉ huy công trường theo yêu cầu.	Đạt
	Không có sơ đồ tổ chức Ban chỉ huy công trường hoặc không nêu rõ nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của từng nhân sự trong ban chỉ huy công trường. Không phù hợp với tính chất gói thầu	Không đạt
4.3. Quản lý chất thải rắn xây dựng.	+ Nhà thầu có giải pháp quản lý chất thải rắn xây dựng. + Có cam kết: Thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng theo quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn xây dựng.	Đạt

	+ Không có giải pháp hoặc giải pháp không phù hợp với pháp luật hiện hành. + Nhà thầu không cam kết hoặc có cam kết nhưng không phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành về quản lý chất thải rắn xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian 70 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công	Có tiến độ và biểu đồ tiến độ thi công đề xuất thời gian thi công không vượt quá 70 ngày.	Đạt
	Có tiến độ và biểu đồ tiến độ thi công đề xuất về thời gian thi công vượt quá 70 ngày.	Không đạt
5.2. Tính phù hợp: a. Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công (có biểu đồ tiến độ kèm theo) b. Giữa bố trí thiết bị thi công và tiến độ thi công (có biểu đồ tiến độ kèm theo)	Có biểu đồ nhân sự và thiết bị thi công hợp lý và phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt
	Không có Biểu đồ nhân sự và thiết bị thi công hoặc có Biểu đồ nhân sự, thiết bị thi công nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
5.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, phù hợp với yêu cầu tiến độ của gói thầu.	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với trình tự thi công, đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, phù hợp với yêu cầu tiến độ của gói thầu.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt

Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Các biện pháp đảm bảo chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>6.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng; + Quy trình quản lý chất lượng thi công công trình; + Biện pháp bảo đảm chất lượng cho từng hạng mục công việc; + Biện pháp giám sát và nghiệm thu: kiểm tra, quản lý chất lượng cho từng công tác thi công chính theo giải pháp kỹ thuật, công tác nghiệm thu công việc. + Xử lý sai sót và giải quyết sự cố: Công tác kiểm tra hồ sơ, xử lý các sai sót các nội dung chưa rõ ràng, bất hợp lý của hồ sơ. 	Có thuyết minh đầy đủ biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng trình bày không đúng, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công và các tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành.	Không đạt
<p>6.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công: Bảo đảm chất lượng vật liệu, sản phẩm, cấu kiện, thiết bị sử dụng cho công trình, nguyên vật liệu đầu vào.</p>	Có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có thuyết minh biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng trình bày không đầy đủ, không hợp lý,	Không đạt

	không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
<p>7.1. An toàn lao động:</p> <p>Biện pháp an toàn lao động cho người, máy móc, thiết bị, vật tư cụ thể trong quá trình thi công.</p> <p>Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; - Biện pháp đảm bảo an toàn lao động trong quá trình thi công; - Biện pháp an toàn cho công trình lân cận; - An toàn giao thông ra vào công trường; 	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng trình bày không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
<p>7.2. Phòng cháy, chữa cháy:</p> <p>Biện pháp phòng cháy, chữa cháy trong quá trình thi công và khu vực để vật tư, thiết bị.</p>	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng trình bày không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt

7.3. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhằm hạn chế và giảm thiểu ô nhiễm đến môi trường xung quanh trong quá trình thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng trình bày không đầy đủ, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Tất cả các tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

8. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì; cung cấp các dịch vụ kỹ thuật kèm theo như dịch vụ sau bán hàng, đào tạo, chuyển giao công nghệ...:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
8.1. Thời gian bảo hành, bảo trì đối với phần xây dựng:	Có đề xuất thời gian bảo hành, bảo trì lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành, bảo trì nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
8.2. Thời gian bảo hành hàng hóa, thiết bị: Thời gian bảo hành theo quy định của nhà sản xuất, nhà cung cấp và tối thiểu là 12 tháng. Thời gian bảo trì tối thiểu là 12 tháng.	Thời gian bảo hành tối thiểu ≥ 12 tháng, và bảo trì ≥ 12 tháng, đối với các thiết bị có yêu cầu thời gian bảo hành cụ thể nhà thầu cam kết tuân thủ điều kiện bảo hành theo yêu cầu.	Đạt
	Thời gian bảo hành dưới 12 tháng, hoặc bảo trì dưới 12 tháng, hoặc đối với các thiết bị có yêu cầu thời gian bảo hành cụ thể nhà thầu không có cam kết tuân thủ điều kiện bảo hành theo yêu cầu.	Không đạt
8.3. Thuyết minh kế hoạch bảo trì, quy trình bảo hành, các điều khoản đảm bảo sự vận hành đúng quy định và liên tục của hàng hóa, thiết bị.	Có thuyết minh kế hoạch bảo trì, quy trình bảo hành, các điều khoản đảm bảo sự vận hành đúng quy định và liên tục của hàng hóa, thiết bị.	Đạt

hành đúng quy định và liên tục của hàng hóa, thiết bị.	Không có hoặc Thuyết minh kế hoạch bảo trì, bảo hành nhưng không phù hợp với thiết bị hàng hóa cung cấp cho gói thầu.	Không đạt
8.4. Thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Đạt
	Thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ không hợp lý, khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

9. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	<p>Nhà thầu có cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu không có các hành vi vi phạm trong quá trình tham dự thầu quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP. (Trường hợp nhà thầu vi phạm thì khi tham dự thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi quy định tại 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP); + Nhà thầu cam kết từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng vi phạm các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các thông tin về quá trình thực hiện 	Đạt

	hợp đồng. (Đối với lịch sử không hoàn thành do lỗi của nhà thầu).	
	Nhà thầu không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đủ các nội dung yêu cầu	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn chi tiết 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Trường hợp Nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9 thì được đánh giá là “Không đạt” và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.